

**DANH SÁCH HỌC SINH CHƯA HOÀN TẤT ĐÓNG HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2019-2020 ĐẾN NGÀY 18/06/2020**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Công nợ học phí	Công nợ thu khác	Tổng công nợ	GHI CHÚ
1	19000388	Chu Bình	An	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
2	19000027	Lê Hoàng Quốc	Anh	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
3	19000306	Lê Hoàng Thiện	Anh	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
4	19000612	Lê Nguyễn Quốc	Anh	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
5	19000102	Nguyễn Tuấn	Anh	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
6	19001224	Trần Việt	Anh	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
7	19000025	Nguyễn Minh	Ánh	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
8	19000600	Phạm Hoàng Gia	Bảo	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
9	19000591	Chu Nữ Quỳnh	Chi	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
10	19000354	Nguyễn Hữu	Chiến	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
11	19000457	Nguyễn Tiến	Đạt	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
12	19005344	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
13	19000269	Dương Thị Thủy	Hiền	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
14	19000255	Vũ Nguyễn Anh	Hoàng	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
15	19000458	Trần Văn	Huy	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
16	19000164	Hồ Huỳnh Phúc	Khang	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
17	19000317	Ngô Gia	Kiệt	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
18	19000268	Nguyễn Huỳnh	Kỳ	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
19	19000158	Trương Gia	Linh	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
20	19000273	Phạm Viết	Lợi	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
21	19000456	Nguyễn Tiến	Long	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
22	19000545	Nguyễn Thị Thủy	Nga	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
23	19000448	Phùng Bảo	Nghi	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
24	19001373	Nguyễn Phan Hoàng	Nguyên	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
25	19000308	Phạm Khôi	Nguyên	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
26	19000565	Đặng Võ Thành	Nhân	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
27	19000125	Dương Phú	Nhân	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
28	19000629	Nguyễn Thị Yến	Nhi	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
29	19001864	Đào Thịnh	Phát	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
30	19000472	Nguyễn Thế Tiến	Phát	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
31	19000245	Trần Nguyên	Phát	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
32	19000507	Trịnh Phước	Phi	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
33	19000510	Lê Nhật	Phương	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
34	19002586	Nguyễn Minh	Quang	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
35	19000579	Hà Gia Trí	Tài	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
36	19000506	Huỳnh Châu Phúc	Tân	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
37	19000498	Sú Tỏi	Thành	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
38	19000186	Nguyễn Hồ Anh	Thy	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
39	19001811	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
40	19000462	Phạm Tú	Trân	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
41	19001495	Hà Thị Huyền	Trang	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
42	19004231	Nguyễn Thị Vân	Trinh	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
43	19000572	Nguyễn Minh Bảo	Trúc	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
44	19000610	Phạm Hà Phương	Trúc	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
45	19000322	Trần Quốc	Việt	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	
46	19000521	Bùi Mỹ	Vy	19T4-TKĐ1	6,150,000	140,000	6,290,000	